

Bản án số: 57 /2021/HS-ST

Ngày 12/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Huy Bảo
2. Bà Nguyễn Thị Biên

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1979; tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Số nhà 11, ngõ 174, đường T, Tổ T, phường L, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952 (đã chết); có vợ: Ngô Thị Hồng H, sinh năm 1976 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Đỗ Văn M, sinh 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã T, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang

2. Đoàn Thị H, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người chứng kiến:**

1. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường X, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Đinh Công H, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường X, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 02/01/2021, tại khu vực vỉa hè đầu đường Giáp Văn Phúc giao nhau với đường X, thuộc tổ dân phố N, phường X, Thành phố B, Tổ công tác Công an phường X, Thành phố B đã bắt quả tang Nguyễn Văn M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức dán tại bắp chân bên phải của mình.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 mảnh giấy vé xổ số kiến thiết Miền Bắc, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu xanh bên trong đựng chất tinh thể màu trắng và 01 gói giấy bạc, một mặt màu trắng, một mặt màu vàng bên trong đựng 02 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, tất cả được cuốn bằng đoạn băng dính màu đen dán trên bắp chân bên phải Nguyễn Văn M. Minh khai 01 gói nilon và 02 viên nén là ma túy Minh mới mua. Vật chứng nghi là ma túy được niêm phong tại chỗ theo đúng quy định.

- 01 xe mô tô loại Sirius gắn Biển kiểm soát 98 N5 - 4055; 20.000 VNĐ và 05 đoạn ống hút bằng nhựa có nhiều màu sắc khác nhau.

Kết luận giám định số 33/KL-KTHS ngày 06/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định:

Trong 01 (một) mảnh giấy vé xổ số kiến thiết Miền Bắc, được quấn ngoài bằng băng dính màu đen:

- Chất tinh thể màu trắng (đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu xanh) là ma túy, có khối lượng 0,191 gam, loại Methamphetamine.

- 02 (hai) viên nén hình tròn màu hồng đỏ (đựng trong 01 gói giấy bạc có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng) đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,199 gam, loại Methamphetamine”.

Về nguồn gốc số ma túy, Minh khai: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/01/2021, Minh ngồi ăn tối cùng thanh niên tên M (là bạn quen biết xã hội) tại quán ăn đêm ở khu vực vỉa hè đầu đường Giáp Văn Phúc. Tại đây, M đưa cho Minh 400.000đ nhờ đi mua ma túy hộ. M dặn mua 2 – 2 (tức 200.000 ma túy đá và 200.000 đ ma túy ngạ). M còn cho Minh 20.000đ để đổ xăng. M là người chỉ dẫn cho Minh địa chỉ mua tại khu vực bến phà Chi Ly, phường Trần Phú. Minh cầm tiền đi xe mô tô của mình đến ngôi nhà có cánh cổng sắt đóng kín. Minh gọi và được một người đàn ông (không rõ mặt) bán cho 02 gói ma túy. Minh nhặt tờ vé

xổ số kiến thiết Miền Bắc gói 02 gói ma túy lại rồi dùng băng dính màu đen dán gói ma túy vào bắp chân bên phải. Minh điều khiển xe mô tô về quán ăn đêm thì bị bắt. Lúc này Minh không thấy M đâu.

Cơ quan điều tra xác minh, xác định được Đỗ Văn M, sinh 1982 ở Thôn G, xã T. Lấy lời khai M xác định: tối 02/01/2021, M có ngồi ăn cùng Minh ở quán ăn đêm đầu đường Giáp Văn Phúc. Minh hỏi vay 400.000 đồng, M đồng ý. M không biết Minh vay tiền làm gì, M còn cho Minh 20.000đ. Sau khi vay được tiền, Minh lấy xe mô tô của Minh đi đâu đó. Kết quả điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Đỗ Văn M.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 98N5-4055 được xác định thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Văn M.

Vật chứng là phong bì đã niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau giám định; chiếc xe mô tô BKS 98 N5 – 4055; 20.000 VNĐ và 05 ống hút nhựa có nhiều màu được chuyển đến Chi cục THADS Thành phố B để xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 06 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Nguyễn Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận: Số tiền mua ma túy là do M đưa cho bị cáo đi mua để về cùng sử dụng. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B truy tố bị cáo là đúng không oan, bị cáo không có ý kiến gì.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 03/01/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bên trong đựng mẫu vật được hoàn lại sau giám định; 05 ống hút nhựa nhiều màu.

- Trả lại bị cáo: 01 xe mô tô kiểu dáng Sirius, lốc máy DANIC, màu sơn đỏ đen, gắn biển số 98N5 -4055 và 20.000đồng.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo là hộ nghèo

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 14/10/2020; lời khai nhận tội của bị cáo, Kết luận giám định 33/KL-KTHS ngày 06/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 02/01/2021, tại khu vực vỉa hè đầu đường Giáp Văn Phúc, thuộc tổ dân phố N, phường X, Thành phố B, bị cáo Nguyễn Văn M có hành vi tàng trữ trái phép 0,390 gam chất ma túy Methamphetamine. Bị cáo Minh khai mua ma túy hộ Đỗ Văn M để cùng sử dụng. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của Đỗ Văn M, cho đối chất giữa bị cáo Minh và Đỗ Văn M nhưng M vẫn không thừa nhận đã đưa tiền cho bị cáo Minh đi mua ma túy. Ngoài lời khai bị cáo không có căn cứ nào khác. Do vậy, bị cáo Minh phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi nêu trên.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, Điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an xã hội. Ma túy là hiểm họa xã hội, làm sứt mòn đạo đức, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhận thức và sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, không làm chủ bản thân nên đã cố ý phạm tội. Do đó, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết

giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Tại biên bản xác minh ngày 11/10/2021, chính quyền địa phương nơi bị cáo Minh cư trú cung cấp bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có công ăn việc làm, không có khả năng chấp hành hình phạt bằng tiền. Do vậy, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo do bị cáo không nhớ vị trí nhà và không xác định được là ai nên không có căn cứ để làm rõ.

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai Đỗ Văn M là người đưa tiền cho bị cáo nhờ bị cáo đi mua ma túy về để cùng sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của Đỗ Văn M và tiến hành đối chất giữa bị cáo Minh với Đỗ Văn M nhưng M không thừa nhận đã đưa tiền cho bị cáo Minh đi mua ma túy. Ngoài lời khai bị cáo không có căn cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý đối với Đỗ Văn M.

[9] Đối với 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, 05 ống hút nhựa nhiều màu là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, vật không có giá trị nên cần tịch thu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[10] Đối với 01 xe mô tô kiểng dáng Sirius, lốc máy DANIC, màu sơn đỏ đen, gắn biển số 98N5 -4055, xe cũ đã qua sử dụng và số tiền 20.000đồng là tài sản của bị cáo nên trả lại bị cáo theo quy tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

[12] Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 03/01/2021.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang có chữ ký của giám định viên Phạm hữu

Nam và chữ ký của Vũ Văn Nguyên – Cán bộ công an Thành phố B bên trong đựng mẫu vật được hoàn lại sau giám định; 05 ống hút nhựa nhiều màu.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn M: 01 xe mô tô kiểu dáng Sirius, lốc máy DANIC, màu sơn đỏ đen, gắn biển số 98N5 -4055, xe cũ đã qua sử dụng và số tiền 20.000đồng (trong 01 phong bì được niêm phong gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Giang).

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo Nguyễn Văn M.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND Thành phố B;
- Công an Thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Luyện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND Thành phố B;
- Công an Thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Xuân Lộc